

TÌM HIỂU MỘT SỐ MÔTÍP TRONG TRUYỀN THUYẾT DÂN GIAN VỀ CÁC NÀNG CÔNG CHÚA ĐỜI TRẦN

HOÀNG THỊ PHƯƠNG LOAN (*)

Tóm tắt: Trên cơ sở khảo sát, thống kê truyền thuyết về các nàng công chúa thời nhà Trần - một thời đại vẻ vang trong lịch sử dân tộc, chúng tôi tìm hiểu một số motip về nhân vật chính là các nàng công chúa (motip sinh nở thần kì, motip chiến công của nhân vật, motip hóa thân và hiển linh) để thấy được sự khác biệt giữa truyền thuyết với lịch sử và thấy được nét riêng của những truyền thuyết về các nàng công chúa đời Trần so với truyền thuyết về các nàng công chúa của các vương triều khác. Đồng thời, bài viết tìm hiểu ý nghĩa của các motip đó đối với sự phát triển của cốt truyện và sự thể hiện nhân vật.

Từ khóa: Truyền thuyết; công chúa; đời Trần.

Abstract: Through a summary of folktales about princesses of the Tran dynasties, we discussed the princess motif (i.e. magical birth, heroic acts, mythological animal, and canonization) to understand the differences between folktales and history, as well as the features of myths about princes of the Tran dynasties in comparison to other dynasties. The article also discussed the implications of these narrative motifs to story development and character expression.

Keywords: Myth; princess; Tran dynasty.

Ngày nhận bài: 11/9/2018; Ngày sửa bài: 25/9/2018; Ngày duyệt đăng bài: 29/01/2019.

Đặt vấn đề

Trước khi văn hóa Trung Quốc du nhập vào Việt Nam thì trọng âm - trọng nữ là một đặc điểm nổi bật của nền văn hóa Việt Nam. Tuy sau này, do ảnh hưởng của Nho giáo, tư tưởng trọng nam khinh nữ thống trị đời sống tinh thần toàn xã hội, nhưng tư tưởng trọng nữ vẫn được lưu giữ và phát huy trong dân gian. Nếu như hình ảnh người phụ nữ không được chính sử coi trọng thì họ lại được dân gian dành cho một vị trí xứng đáng trong truyền thuyết (vốn được coi là những trang dã sử của dân tộc). Hình ảnh các nàng công chúa nói chung và những nàng công chúa đời Trần nói riêng là những nhân vật được dân gian yêu mến, thờ phụng.

1. Khái quát một số vấn đề lí thuyết và khảo sát tư liệu

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Công chúa” là con gái vua. Nhưng theo quan niệm dân gian, khái niệm này có hàm nghĩa rộng hơn nhiều. Công chúa là con gái vua, “công chúa” còn là danh hiệu mà vua hay nhân dân sắc phong, trao tặng cho những người phụ nữ (không phải là con gái vua) có công với đất nước, với dân tộc.

Vì thế, khảo sát truyền thuyết đời nhà Trần (trong phạm vi tư liệu mà chúng tôi có được), chúng tôi thống kê được bảy truyện kể về các nàng công chúa: Truyện số 9 - “Truyện nàng công chúa đời Trần”, truyện số 310 - “Châu nương phu nhân”,

(*) Khoa Xã hội, trường CDSP Nam Định.

truyện số 313 - “Sự tích Ả Lã, Đệ nhị công chúa đời Trần”, truyện số 317 - “Sự tích Nguyệt Nga công chúa” với ba dị bản⁽¹⁾; Truyện “Hai nàng công chúa nhà Trần”⁽²⁾; Truyện về Quỳnh Trân công chúa (“Ngọc phả Quỳnh Trân công chúa”; Truyện về An Tư công chúa (Tư liệu điền dã)⁽³⁾.

Trên cơ sở nguồn tư liệu này, chúng tôi tìm hiểu một số motif về nhân vật chính là các nàng công chúa thuộc triều đại nhà Trần để thấy được sự khác biệt của thể loại truyền thuyết so với lịch sử và thấy được nét riêng của những truyền thuyết kể về các nàng công chúa đời Trần so với truyền thuyết về các nàng công chúa của các vương triều khác.

Nếu như trong truyện cổ tích, công chúa chỉ là nhân vật phụ thực hiện những chức năng nghệ thuật nhất định thì trong truyền thuyết, công chúa là nhân vật chính được nhân dân xây dựng với cảm hứng tôn thờ, ngợi ca. Hầu hết các truyền thuyết lịch sử vẫn sử dụng motif truyền thống như sau:

Chặng 1: Hoàn cảnh xuất hiện và thân thế của nhân vật chính.

Chặng 2: Cuộc đời và sự nghiệp (chiến công, hành trạng...) của nhân vật chính.

Chặng 3: Đoạn kết cuộc đời của nhân vật chính.

Đó là ba motif phổ biến mà các nhà nghiên cứu đã tổng kết khi nghiên cứu về nhân vật truyền thuyết. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã chỉ ra ba Motíp đặc trưng ứng với ba chặng phát triển của nhân vật chính là các nàng công chúa: *Motíp sinh nở thần kì của nhân vật* (ứng với chặng 1); *motíp chiến công của nhân vật chính* (chặng 2) và *motíp hóa thân - hiển linh* (chặng 3).

2. Một số motif trong truyền thuyết về các nàng công chúa đời Trần

2.1. Motíp sự ra đời thần kì của nhân vật

Sinh nở thần kì là một motif quen thuộc trong truyện cổ dân gian thế giới và Việt Nam. Nó di chuyển từ thể loại này sang thể loại khác, tạo thành một yếu tố bền vững trong kết cấu của truyện cổ và có giá trị biểu hiện nhiều mặt. Sự sinh nở thần kì của người mẹ để sinh ra nhân vật chính (do quan hệ bí ẩn của người mẹ với một lực lượng siêu nhiên hoặc thần thánh) đã trở nên quen thuộc và là một motif phổ biến trong các truyền thuyết dân gian. Hiện tượng này tồn tại dưới nhiều hình thức phong phú và biểu hiện cụ thể sinh động khác nhau.

Khảo sát truyền thuyết về các nàng công chúa thời Trần, chúng tôi thấy xuất hiện một số hình thức sinh nở thần kì: *người mẹ thụ thai do nằm mộng, thụ thai do người mẹ kết hợp với một con vật nào đó, nhân vật ra đời do một lực lượng siêu nhiên đầu thai hoặc do thần thánh mượn của để xuống trần gian.*

Motíp người mẹ nằm mộng thụ thai xuất hiện trong hai truyện “Sự tích Nguyệt Nga công chúa”, “Truyện về Quỳnh Trân công chúa”. “Sự tích Nguyệt Nga công chúa” kể rằng: “Ông thân sinh ra nàng người họ Nguyễn, bà thân sinh ra Nguyễn Thị Đạt, ông bà thân sinh tuổi đã nhiều, đêm nằm chiêm bao thấy một đám mây ngũ sắc và một đạo hào quang hình như mặt trăng rơi xuống miệng bà, bà nuốt đi, kinh sợ tỉnh dậy, mới biết là chiêm bao. Từ đấy bà thụ thai, mười một

⁽¹⁾ Nhiều tác giả (2003), *Tổng tập văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, HN, tập 5.

⁽²⁾ Nguyễn Đồng Chi (1973), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, HN, tập 3, tr. 146.

⁽³⁾ Trịnh Thị Hạnh (2010). *Khảo sát truyền thuyết dân gian Yên Khánh - Ninh Bình*, Luận văn thạc sĩ, ĐHSHPN

tháng sau mới sinh ra nàng⁽⁴⁾. Truyện về Quỳnh Trân công chúa thì kể lại rằng: Một hôm vua Thánh Tông tựa long sàng ngủ mơ thấy một phụ nữ nhan sắc rực rỡ, thông thả bước tới trước mặt nhà vua, râu rắng, nàng là công chúa Quỳnh Hoa ở thiên cung châu hầu chúc thọ thượng đế, không may làm lỡ tay làm rơi chén ngọc, mẻ mất một góc, thượng đế cả giận dầy xuống trần giới, thái sinh làm con nhà vua.

Trong các giấc mộng ấy, nhân vật được thần linh báo mộng về một đứa con tương lai của mình có căn nguyên từ tín ngưỡng của người Đông Nam Á: cõi trần gian có liên hệ với cõi chết, mặc dù người sống không thể nhìn thấy người chết ở thế giới bên kia nhưng họ được gặp trong các giấc mộng khi đang ngủ. Vì vậy, con người thiết lập mối dây liên hệ với thế giới thần linh. Đây là dạng kể phổ biến trong truyền thuyết về những nhân vật có sự ra đời kì lạ (*Truyện thuyết về Thập đạo tướng quân Lê Hoàn; truyền thuyết về tướng Phùng Kim...*). Môtip giấc mơ, điềm báo còn mang những lớp nghĩa của chiêm mộng, với tư cách là một biểu tượng văn hóa của nhân loại. Trong truyền thuyết nó được coi là: có tính chất tiên tri, có nguồn gốc là sức mạnh từ trên trời.

Sự sinh nở thần kì do người mẹ kết hợp với một con vật nào đó xuất hiện trong truyện "Nàng công chúa đời Trần". Truyện kể về nàng công chúa có tên là Ngọc. Thời vua Anh Tôn, phu nhân họ Lí nhân một hôm trời hè nóng bức, ra bãi cát Hạc Trắng tắm gội, "khí đang tắm chợt thấy nước hồ rung động, một con rắn trắng nổi lên mặt nước, vây phủ lấy mình phu nhân. Phu nhân sợ quá bỏ chạy về cung, bộ quan thấy toàn thân phu nhân rờn rờn nước

rãi, kì không sạch, cho là lạ liền lập dạ trong cung tế lễ. Dương khi hành lễ, tự nhiên thiên địa tối sầm, mưa trút ào ào, nước hồ dâng cao, rần rờn vây quanh đàn tế. Bộ quan lễ tạ, rần rờn biến hết. Ba bốn ngày sau, phu nhân thấy lòng chuyển động, cảm hoài có mang, sau mười hai tháng sinh ra một cô con gái dung mạo phương phi, môi hồng má phấn mắt phương mày rờn, nét na hiền hòa, tính ưa nước..."⁽⁵⁾.

Hình thức sinh nở thần kì do người mẹ kết hợp với một con vật (rắn) một mặt thể hiện quan niệm áu trĩ của người xưa về sự sinh sản (hai giống khác nhau bất kì có thể kết hợp và thụ thai), một mặt thể hiện tín ngưỡng của người xưa về vật tổ (tổ tem). Rắn (biến thể là rồng) là một trong những vật tổ được các bộ lạc sinh sống bằng nghề nông nghiệp tôn sùng. Rắn đồng nghĩa với nước, tượng trưng cho nước, cho dòng sông, lũ lụt; vì thế nó có ảnh hưởng lớn đến đời sống của cư dân nông nghiệp lúa nước. Mặt khác, rắn cũng là biểu tượng của tính âm do nó có hình dáng mềm mại uốn lượn, sống dưới nước (mà nước là biểu hiện của tính âm trong mối quan hệ đối lập với đất – biểu tượng của tính dương). Vì thế, người mẹ kết hợp với rắn để sinh ra một nàng công chúa hiền hòa, ưa tính nước là một motip nghệ thuật mang đầy dụng ý của tác giả dân gian.

Về sự sinh nở thần kì, còn xuất hiện hình thức nhân vật ra đời do một lực lượng siêu nhiên đầu thai hoặc do thần thánh mượn của để xuống trần gian. Vua

⁽⁴⁾ Nhiều tác giả, *Tổng tập văn học dân gian Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, HN, tập 5, tr. 143.

⁽⁵⁾ Nhiều tác giả, *Tổng tập văn học dân gian Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, HN, tập 5, tr. 40.

truyện số 313 - “Sự tích Á Lã, Đệ nhị công chúa đời Trần”, truyện số 317 - “Sự tích Nguyệt Nga công chúa” với ba dị bản⁽¹⁾; Truyện “Hai nàng công chúa nhà Trần”⁽²⁾; Truyện về Quỳnh Trân công chúa (“Ngọc phả Quỳnh Trân công chúa”; Truyện về An Tư công chúa (Tư liệu điền dã)⁽³⁾.

Trên cơ sở nguồn tư liệu này, chúng tôi tìm hiểu một số motif về nhân vật chính là các nàng công chúa thuộc triều đại nhà Trần để thấy được sự khác biệt của thể loại truyền thuyết so với lịch sử và thấy được nét riêng của những truyền thuyết kể về các nàng công chúa đời Trần so với truyền thuyết về các nàng công chúa của các vương triều khác.

Nếu như trong truyện cổ tích, công chúa chỉ là nhân vật phụ thực hiện những chức năng nghệ thuật nhất định thì trong truyền thuyết, công chúa là nhân vật chính được nhân dân xây dựng với cảm hứng tôn thờ, ngợi ca. Hầu hết các truyền thuyết lịch sử văn sử dụng motif truyền thống như sau:

Chặng 1: Hoàn cảnh xuất hiện và thân thế của nhân vật chính.

Chặng 2: Cuộc đời và sự nghiệp (chiến công, hành trạng...) của nhân vật chính.

Chặng 3: Đoạn kết cuộc đời của nhân vật chính.

Đó là ba motif phổ biến mà các nhà nghiên cứu đã tổng kết khi nghiên cứu về nhân vật truyền thuyết. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã chỉ ra ba Motíp đặc trưng ứng với ba chặng phát triển của nhân vật chính là các nàng công chúa: *Motíp sinh nở thần kì của nhân vật* (ứng với chặng 1); *motíp chiến công của nhân vật chính* (chặng 2) và *motíp hóa thân - hiển linh* (chặng 3).

2. Một số motif trong truyền thuyết về các nàng công chúa đời Trần

2.1. Motíp sự ra đời thần kì của nhân vật

Sinh nở thần kì là một motif quen thuộc trong truyện cổ dân gian thế giới và Việt Nam. Nó di chuyển từ thể loại này sang thể loại khác, tạo thành một yếu tố bền vững trong kết cấu của truyện cổ và có giá trị biểu hiện nhiều mặt. Sự sinh nở thần kì của người mẹ để sinh ra nhân vật chính (do quan hệ bí ẩn của người mẹ với một lực lượng siêu nhiên hoặc thần thánh) đã trở nên quen thuộc và là một motif phổ biến trong các truyền thuyết dân gian. Hiện tượng này tồn tại dưới nhiều hình thức phong phú và biểu hiện cụ thể sinh động khác nhau.

Khảo sát truyền thuyết về các nàng công chúa thời Trần, chúng tôi thấy xuất hiện một số hình thức sinh nở thần kì: *người mẹ thụ thai do nằm mộng, thụ thai do người mẹ kết hợp với một con vật nào đó, nhân vật ra đời do một lực lượng siêu nhiên đầu thai hoặc do thần thánh mượn của để xuống trần gian.*

Motíp người mẹ nằm mộng thụ thai xuất hiện trong hai truyện “Sự tích Nguyệt Nga công chúa”, “Truyện về Quỳnh Trân công chúa”. “Sự tích Nguyệt Nga công chúa” kể rằng: “Ông thân sinh ra nàng người họ Nguyễn, bà thân sinh ra Nguyễn Thị Đạt, ông bà thân sinh tuổi đã nhiều, đêm nằm chiêm bao thấy một đám mây ngũ sắc và một đạo hào quang hình như mặt trăng rơi xuống miệng bà, bà nuốt đi, kinh sợ tỉnh dậy, mới biết là chiêm bao. Từ đấy bà thụ thai, mười một

⁽¹⁾ Nhiều tác giả (2003), *Tổng tập văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, HN, tập 5.

⁽²⁾ Nguyễn Đồng Chi (1973), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, HN, tập 3, tr.146.

⁽³⁾ Trịnh Thị Hạnh (2010), *Khảo sát truyền thuyết dân gian Yên Khánh - Ninh Bình*, Luận văn thạc sĩ, DHSPHN

tháng sau mới sinh ra nàng”⁽⁴⁾. Truyện về Quỳnh Trân công chúa thì kể lại rằng: Một hôm vua Thánh Tông tựa long sàng ngủ mơ thấy một phụ nữ nhan sắc rực rỡ, thông thả bước tới trước mặt nhà vua, râu rắng, nàng là công chúa Quỳnh Hoa ở thiên cung châu hầu chúc thọ thượng đế, không may làm lỡ tay làm rơi chén ngọc, mẻ mất một góc, thượng đế cả giận dẫy xuống trần giới, thái sinh làm con nhà vua.

Trong các giấc mộng ấy, nhân vật được thần linh báo mộng về một đứa con tương lai của mình có căn nguyên từ tín ngưỡng của người Đông Nam Á: cõi trần gian có liên hệ với cõi chết, mặc dù người sống không thể nhìn thấy người chết ở thế giới bên kia nhưng họ được gặp trong các giấc mộng khi đang ngủ. Vì vậy, con người thiết lập mối dây liên hệ với thế giới thần linh. Đây là dạng kể phổ biến trong truyền thuyết về những nhân vật có sự ra đời kì lạ (*Truyện thuyết về Thập đạo tướng quân Lê Hoàn; truyền thuyết về tướng Phùng Kim...*). Mô típ giấc mơ, điềm báo còn mang những lớp nghĩa của chiêm mộng, với tư cách là một biểu tượng văn hóa của nhân loại. Trong truyền thuyết nó được coi là: có tính chất tiên tri, có nguồn gốc là sức mạnh từ trên trời.

Sự sinh nở thần kì do người mẹ kết hợp với một con vật nào đó xuất hiện trong truyện “Nàng công chúa đời Trần”. Truyện kể về nàng công chúa có tên là Ngọc. Thời vua Anh Tôn, phu nhân họ Lí nhân một hôm trời hè nóng bức, ra bãi cát Hạc Trắng tắm gội, “khi đang tắm chợt thấy nước hồ rung động, một con rắn trắng nổi lên mặt nước, vảy phủ lấy mình phu nhân. Phu nhân sợ quá bỏ chạy về cung, bộ quan thấy toàn thân phu nhân rờn rờn nước

rãi, kì không sạch, cho là lạ liền lập đàn trong cung tế lễ. Dương khi hành lễ, tự nhiên thiên địa tối sầm, mưa trút ào ào, nước hồ dâng cao, rần rờn vây quanh đàn tế. Bộ quan lễ tạ, rần rờn biến hết. Ba bốn ngày sau, phu nhân thấy lòng chuyển động, cảm hoài có mang, sau mười hai tháng sinh ra một cô con gái dung mạo phương phi, môi hồng má phấn mắt phượng mày rồng, nét na hiền hòa, tính ưa nước...”⁽⁵⁾.

Hình thức sinh nở thần kì do người mẹ kết hợp với một con vật (rắn) một mặt thể hiện quan niệm ấu trĩ của người xưa về sự sinh sản (hai giống khác nhau bất kì có thể kết hợp và thụ thai), một mặt thể hiện tín ngưỡng của người xưa về vật tổ (tổ tem). Rắn (biến thể là rồng) là một trong những vật tổ được các bộ lạc sinh sống bằng nghề nông nghiệp tôn sùng. Rắn đồng nghĩa với nước, tượng trưng cho nước, cho dòng sông, lũ lụt; vì thế nó có ảnh hưởng lớn đến đời sống của cư dân nông nghiệp lúa nước. Mặt khác, rắn cũng là biểu tượng của tính âm do nó có hình dáng mềm mại uốn lượn, sống dưới nước (mà nước là biểu hiện của tính âm trong mối quan hệ đối lập với đất – biểu tượng của tính dương). Vì thế, người mẹ kết hợp với rắn để sinh ra một nàng công chúa hiền hòa, ưa tính nước là một motif nghệ thuật mang đầy dụng ý của tác giả dân gian.

Về sự sinh nở thần kì, còn xuất hiện hình thức nhân vật ra đời do một lực lượng siêu nhiên đầu thai hoặc do thần thánh mượn cửa để xuống trần gian. Vua

⁽⁴⁾ Nhiều tác giả, *Tổng tập văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, HN, tập 5, tr.143.

⁽⁵⁾ Nhiều tác giả, *Tổng tập văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, HN, tập 5, tr. 40.

Trần Thánh Tông, cha sinh của công chúa Quỳnh Trân, là người hiếu lễ, nhân từ, trọng người hiền, sùng và hiểu thấu đạo Phật. Ngay từ khi còn là Thái tử, đường con cái muộn mằn mới sai đạo sữ Cung Thái thanh làm số cầu tự. Thượng đế xem xong tấu chương, sai công chúa Quỳnh Hoa xuống trần ở sáu kỳ. Một hôm vua Thánh Tông tựa long sàng ngủ mơ thấy một phụ nữ nhan sắc rực rỡ, thong thả bước tới trước mặt nhà vua, tâu là công chúa Quỳnh Hoa ở thiên cung châu hầu chúc thọ thượng đế, không may làm lỡ tay làm rơi chén ngọc, mẻ mất một góc, thượng đế cả giận đẩy xuống trần giới, thái sinh làm con nhà vua. Vua Thánh Tông đem chuyện kể lại cho cung phi là Vũ Thị Ngọc Lan nghe. Sau nàng có thai 8 tháng 20 ngày, sinh hạ được một gái, lúc sinh ra nghe trên có tiếng tiêu thiếu nhã nhạc, hương lan tỏa mùi sực nức báo điềm lành. Người con gái mới sinh sắc như bình bạc, mặt tựa gương báu, thân thể mang vẻ hoa nở sáng trắng, dung nghi giống như xuân sơn, thu thủy, vẻ người đoan chính. Tục nhà Trần sinh con trai gọi là Hoàng tử, con gái gọi là Ả nương (Ả nàng). Do đó gọi tên là Ả nương Quỳnh Trân...

Ở hình thức ra đời của nhân vật do lực lượng siêu nhiên đầu thai, ta thấy vai trò của người bố và người mẹ không quan trọng lắm. Họ chỉ là "cái vỏ" để nhân vật chính bắt đầu thực hiện công tích của mình ở trần gian mà thôi.

Như vậy, nhân vật có xuất thân kì lạ, tuy vẫn do người mẹ sinh ra nhưng sự sinh nở ấy được kì ảo hóa bởi những chi tiết tưởng tượng của nhân dân. Một mặt, yếu tố sự xuất hiện có tính chất kì ảo của nhân vật làm cho truyền thuyết thêm li kì, hấp dẫn (đây là điểm phân biệt truyền

thuyết với chính sử: truyền thuyết là lịch sử được hoang đường, kì ảo hóa), một mặt sự ra đời thần kì của nhân vật thể hiện rõ quan niệm của dân gian: những người làm nên kì tích phi thường không thể có nguồn gốc bình thường hay tầm thường được. Sự ra đời kì lạ của nhân vật là sự báo trước vai trò "kinh bang tế thế" của các nhân vật xuất chúng.

Sự ra đời kì lạ là yếu tố gây hồi hộp bất ngờ đầu tiên khi bước chân vào thế giới của truyền thuyết. Tuy nhiên, truyền thuyết không phải là thể loại duy nhất sử dụng môtip này. Dân gian đã kế thừa các yếu tố hoang đường kì ảo từ thần thoại. Đến truyện cổ tích, sự ra đời kì lạ của nhân vật chính cũng xuất hiện dày đặc, nhưng so với truyền thuyết, nó mang những nét khác nhau. Sự ra đời của nhân vật cổ tích bị bó hẹp trong gia đình, là ao ước của một gia đình, nhân vật ra đời thường mang theo những đức tính tốt theo chuẩn mực đạo đức, còn nhân vật truyền thuyết ra đời do yêu cầu của cộng đồng, khi ra đời, nó mang những phẩm chất cao cả để giải quyết nhiệm vụ mà lịch sử đòi hỏi.

Môtip sinh nở thần kì được sử dụng để khẳng định sự xuất hiện của những nhân vật lịch sử là một lựa chọn tất yếu của lịch sử, phù hợp với quy luật phát triển của xã hội nhằm nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của những con người này. Đây là một sự chuẩn bị cần thiết của tác giả dân gian miêu tả tính cách và tài năng, chiến công phi thường mà người anh hùng sẽ cống hiến cho non sông đất nước.

2.2. Môtip chiến công của nhân vật chính

Đây là một trong những Môtip đặc thù của thể loại truyền thuyết. Nếu như sự ra đời của nhân vật mang tính chất kì ảo thì

môtíp này thường gắn với thực tế lịch sử, sự hư cấu không nhiều như phần mở đầu và phần kết thúc, nhưng đây là phần nhân dân gửi gắm tâm tư, tình cảm của mình với những khát khao, mong muốn tôn vinh, ca ngợi phẩm chất, công trạng của người anh hùng. Chiến công phi thường của những nhân vật lịch sử biểu hiện sự tôn vinh của nhân dân đối với lịch sử.

Các hình thức chiến công của nhân vật chính trong truyền thuyết rất phong phú, nhưng khảo sát truyền thuyết về các nàng công chúa, chúng tôi nhận thấy có hai hình thức phổ biến về chiến công của nhân vật: *chiến công cứu nước, chống giặc ngoại xâm; chiến công mở mang văn hóa cho dân*.

Triều đình phong kiến mới thành lập nên còn non trẻ, thường xuyên bị đe dọa bởi nạn ngoại xâm, vì thế bên cạnh biện pháp phòng thủ, chính quyền phong kiến còn sử dụng giải pháp hòa hiếu bằng cách kết tình thâm giao. Các nàng công chúa xinh đẹp trở thành vật "hiến tế" để giữ tình hòa hiếu giữa dân tộc ta và các nước mạnh hơn. Lịch sử đời nhà Trần còn ghi lại chuyện An Tư công chúa - em gái út của Thánh Tôn bị đem gả cho Thoát Hoan; vua Anh Tôn gả em gái là Huyền Trân cho Thế tử Đa Gia để giữ yên bờ cõi đất nước, nhưng khảo sát truyền thuyết thời Trần, chúng tôi không thấy xuất hiện những mẫu kể này. Điều này có thể được lí giải từ cảm quan nghệ thuật của dân gian khi sáng tạo truyền thuyết. Truyền thuyết không phản ánh chính xác sự kiện mà quan tâm hơn đến ý nghĩa lay động tình cảm của người nghe; những nhân vật truyền thuyết là có thực nhưng không hoàn toàn giống thực, nó được mĩ hóa khiến cho

truyền thuyết hấp dẫn và được giải quyết theo mong ước của dân chúng.

Các nàng công chúa hiện lên trong truyền thuyết thời Trần với vẻ đẹp oai phong của các nữ tướng. Nói tiếp truyền thống của Bà Trưng, Bà Triệu, khi đất nước lâm nguy, các nàng công chúa cũng mặc áo gấm, cầm kiếm sắc, cưỡi ngựa ra trận. Đặc biệt, sống trong thời đại mà tất cả con dân Đại Việt từ già đến trẻ, từ trai đến gái đều đồng lòng vì nghĩa lớn, với tinh thần quyết tử để chống lại kẻ thù mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ, các công chúa cũng luyện tập võ nghệ đến trình độ điêu luyện. Họ luyện tập quân sĩ, điều binh khiển tướng, tích cực đóng góp vào công việc mở mang đất nước và giữ gìn ngai vàng cho nhà Trần.

Trong truyện "Châu nương phu nhân", Châu Nương cùng chồng lập công, chiến thắng quân Nguyên Mông từ Chiêm Thành tràn vào. Vua Trần khen ngợi, vời hai vợ chồng vào kinh, giao cho hai vợ chồng trấn thủ kinh đô. Giặc Nguyên Mông sang báo thù, chồng nàng tử trận. Thế giặc không cản được, nàng giấu hết của cải, lấy khăn thắt cổ tự tử. Khi quân giặc lùng sục, chỉ thấy một kho trống trải và một con rắn lớn hung dữ lao ra nên chúng phải bỏ đi, người đời nói rằng đó là hồn của phu nhân nhập vào rắn thần. Ngoài Châu Nương phu nhân, nhiều vị thần Thành hoàng quanh hồ Tây đều có công chống giặc cứu nước. Có khi đó là một công chúa như Đức vua Bà ở Yên Phụ. Giặc đến, công chúa mặc áo gấm, cầm kiếm sắc, cưỡi ngựa ra trận như một nữ tướng. Giặc yên, công chúa đi tu, người đời không biết tên là gì. Trong "Hai nàng công chúa nhà Trần", công chúa Bảo Nương và Ngọc Nương đã dùng mưu kế, hi sinh thân

minh để đánh giặc. Hai nàng giả làm hai cô gái bán hàng bên sông, làm cho quân giặc phải mê mẩn. Trong khi hai nàng tiếp sứ giả của giặc, mấy người thợ mộc bí mật dùng khoan đục vài chục lỗ rồi đút nút kín, rồi đưa thuyền xuống nước như cũ. Nàng cho người về Kẻ Chợ báo tin cho quân triều hẹn ngày tiến quân. Đúng ngày hẹn, hai nàng công chúa xuống thuyền, đích thân hai tên tướng giặc phải sang đón. Sau chén rượu hợp cẩn, chúng lệnh cho thuyền quân lính lui ra xa. Trong khi tướng giặc say vì rượu nồng, gái đẹp, những trai làng Đa Mỗ lặn ra sông đến dưới đáy hai chiếc thuyền tháo tất cả những nút nhỏ ra. Nước chảy vào thuyền, đưa tất cả xuống thủy phủ. Quân triều đình bí mật kéo đến, giặc không tương như rắn không đầu, tan vỡ nhanh chóng.

Như vậy, các nàng công chúa nhà Trần hiện lên trong truyền thuyết không phải là những phụ nữ sống thụ động nơi cung cấm, không nhẹ dạ cả tin, trao vận mệnh quốc gia vào tay giặc ("Mị Châu - Trọng Thủy"), mà là những con người chủ động làm chủ hoàn cảnh, có tinh thần yêu nước, sẵn sàng hi sinh tính mạng để bảo vệ chủ quyền của dân tộc. Những nhân vật này có thể không có tên trong chính sử nhưng họ sống mãi trong tâm thức của quần chúng nhân dân.

Môtíp chiến công mở mang văn hóa cho dân cũng xuất hiện phổ biến trong truyền thuyết dân gian Việt Nam. Từ thời Hùng Vương, các hoàng tử, công chúa đã có công là những "anh hùng văn hóa" đầu tiên của dân tộc. Các hoàng tử (các Lang) thường dạy dân cách săn bắt, làm nhà, tránh thú dữ; các công chúa (các Mị Nương) thường dạy dân cách chế biến món ăn, ca hát, dệt vải... (ví dụ công chúa Thiều Hoa - con gái

vua Hùng thứ VI là thủy tổ nghề dệt...). Sau này, khi đất nước yên bình, các công chúa của các triều đại phong kiến vẫn tiếp tục truyền thống ấy. Điều này thống nhất với quan niệm và sự lựa chọn của dân gian khi xây dựng các nhân vật trong truyền thuyết: những nhân vật được nhân dân ngợi ca, tôn thờ là những nhân vật có xuất thân từ nhân dân hoặc phải sống gần nhân dân.

Công chúa Nguyệt Nga trong "Sự tích Nguyệt Nga công chúa" đi đến đâu cũng cho tiền nhân dân để tậu ruộng nương. Bà Chúa chùa Dầu (tức công chúa An Tư) vâng lệnh vua cha xuống hành dinh khu Mã Lăng để thăm em và động viên tinh thần binh sĩ. Thấy nơi này có ngôi chùa cổ kính nên đã xin vua cha ở lại luôn để tu thiền, mở mang bờ cõi và bồi đắp văn hóa đất này. Công chúa lại thấy trong vùng đất đai phì nhiêu nằm trong vùng lúa nước nên đã hướng dẫn người dân cày cấy và trồng được loại lúa nếp thơm ngon. Khi công chúa mất đi, trong ngày cúng giỗ không thể thiếu xôi nếp, bánh dày. Cả đời Quỳnh Trân công chúa đã gắn liền với đời sống con người và mảnh đất nơi thôn dã mịt mù sương nước, nơi đâu sóng ngọn gió. Bà rời xa hoàng tộc, để đến nơi thôn dã dạy bảo dân lành khai khẩn ruộng nương, gieo hạt, ươm mầm, trồng dâu lấy tơ dệt vải. Quỳnh Trân công chúa xin vua cha cho tu hành cứu chúng sinh, già từ lâu son, gác tía, rũ bỏ bụi trần đến với mảnh đất ven sông Văn Úc (xưa là tổng Nghi Dương, phủ Kinh Môn) hoang sơ, không có bóng người (nay là biển Đồ Sơn) chọn gò đất cao lập miếu tu hành. Công chúa đã lập ra điển trang thái ấp, cấp lương thực, tiền bạc, tập hợp nhân dân trong vùng làm ăn sinh sống.

Nếu như những truyền thuyết kể về chiến công chống giặc ngoại xâm của các nàng công chúa cho ta thấy một giai đoạn lịch sử gian khổ nhưng cũng không kém phần hào hùng của vương triều Trần thì những truyền thuyết kể về chiến công mở mang văn hóa cho dân của các nàng công chúa lại mở ra một giai đoạn lịch sử yên bình của nhà Trần thời thịnh trị. Điều này hoàn toàn vắng bóng trong truyền thuyết thời Nguyễn – thời đại được ghi dấu trong lịch sử với những cuộc nội chiến nổi da nẫu thịt, những cuộc khởi nghĩa nông dân hào hùng... Khảo sát truyền thuyết thời Nguyễn, chúng tôi không thấy xuất hiện một truyện kể nào về các nàng công chúa mà hình ảnh người phụ nữ hiện lên chủ yếu là những nữ anh hùng nông dân như truyền thuyết về Bùi Thị Xuân, vợ Ba cai Vàng...

2.3. *Môtíp hóa thân - hiển linh*

Theo quan niệm của người nhân dân, người anh hùng không bao giờ chết, họ luôn sống mãi trong niềm tin và sự ngưỡng vọng của nhân dân. Họ hóa thân vào sông núi và bất tử cùng sông núi. Trong truyện “Châu nương phu nhân”, Châu Nương không cần được thế giặc, lấy khăn hồng tự tử nhưng nhân dân tin rằng phu nhân không chết mà đã hóa phép về trời, tấm khăn hồng bay về Giảng Võ – nơi đã sinh ra người. Một ngày nhân tiết trời thu, nàng Ngọc (“Truyện nàng công chúa đời Trần”) rong chơi trên mảnh đất Long Đẩu, bỗng trời tối sầm, mây mưa mù mịt, nước sông dâng cao, rấn trắng thân dài mười trượng rẽ nước thành luồng, đón nàng Ngọc trở về thủy cung rồi biến mất.

Tác giả dân gian nhìn thấy tính chu kỳ của thời gian đời người, mặt khác họ lại không muốn tin người anh hùng phải chết.

Vì vậy, để giải quyết mâu thuẫn này, tác giả truyền thuyết đã sử dụng mô típ hóa thân, hiển linh âm phù để nhằm bất tử hóa người anh hùng. Nhân dân tin rằng ngay cả khi thân xác họ không còn thì hồn thiêng của họ vẫn tiếp tục sự nghiệp cao cả của mình. Họ hiện diện trong cộng đồng vào những lúc lâm nguy do giặc dã, thiên tai, bệnh dịch... Trong “Truyện nàng công chúa đời Trần”, nhân dân bị bệnh tật, sau khi làm lễ tạ miếu thờ nàng Ngọc thì cuộc sống bỗng trở lại yên bình. Vua Trần Anh Tông đi đánh giặc Nguyên, khi đi qua miếu thiêng, xe rỗng tự nhiên không tiến, vua thấy lạ, nán lại một đêm, trong mộng, Vua gặp một mỹ nhân xiêm trắng hiện ra tâu: Thiếp là con gái Long Vương thủy phủ, Thiên đình lệnh cho thiếp trấn nhậm ở đây, nay biết hoàng đế đi đánh giặc Nguyên, thiếp xin âm thầm phò trợ cứu nước. Vua truyền cho nhân dân lễ tạ, quả vua tiến đánh quân Nguyên tại sông Bạch Đằng, thuồng luồng ba ba, rắn, cá... nổi lên mặt sông, quân Nguyên sợ quá, bỏ chạy... Công chúa Ả Lã (“Sự tích Ả Lã, đệ nhị công chúa đời Trần”) tuy chết rồi nhưng đến đời Lê, vua Lê Thái Tổ bình giặc Minh, vua Lê Thánh Tông bình giặc Chiêm, cũng hiện lên âm phù. Về sau, các vua đều gia tặng cho bà bốn chữ “Trình tình y đức”, nhờ bà âm phù cho đất nước bình yên. Đời Lê Thánh Tông, vua ngự thuyền đi tuần sông Lương Giang, gặp cơn phong ba làm thuyền lay chuyển, vua thấy miếu thờ lập đàn cầu đảo công chúa Nguyệt Nga thì, lập tức phong ba yên lặng (“Sự tích Nguyệt Nga công chúa”).

Môtíp hóa thân và hiển linh âm phù phản ánh quan niệm của nhân dân về sức sống bất diệt của các anh hùng. Người anh hùng hóa thân để lại trong lòng nhân dân

biết bao sự yêu mến và cảm phục. Thông qua truyền thuyết và tín ngưỡng, những người anh hùng luôn tồn tại trong tâm thức con người. Những nơi họ đi qua đều có đền, đình, miếu phụng thờ từ bao đời nay. Họ đã trở thành một lực lượng siêu nhiên, luôn che chở cho nhân dân, phù hộ cho đất nước chiến thắng được kẻ thù xâm lược.

Mặt khác, tác giả dân gian muốn chữa lại kết cục bi thảm của thực tế. Với nhân dân, người anh hùng không mất đi mà họ chỉ đi từ cõi trần vào cõi linh thiêng, trở thành thần thánh che chở và bảo vệ cho họ. Mô típ hiển linh, âm phù chính là sợi dây liên kết bền chặt các thế hệ. Thế hệ trước vẫn luôn dõi theo từng bước đi của thế hệ sau, đó cũng là nét đẹp truyền thống trong tính cách người Việt. Tuy nhiên sự hiển linh âm phù của các nhân vật không có nghĩa là họ làm thay nhiệm vụ của con người hiện tại, mà sự xuất hiện của họ chỉ mang tính chất động viên khích lệ, tiếp thêm sức mạnh cho thế hệ sau. Đó là kết quả của sự kết hợp giữa quá khứ và hiện tại, giữa hư và thực để tạo nên khí thế của toàn dân tộc, tạo nên những chiến thắng oanh liệt, sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết dân tộc.

Kết luận

Tìm hiểu một số Mô típ thuộc truyền thuyết về các nàng công chúa đời Trần một mặt cho chúng ta thấy: hệ thống các truyền thuyết này cũng mang đặc điểm chung của truyền thuyết dân gian, đó là sự hòa quyện giữa cái lời là sự thật lịch sử và yếu tố hoang đường kì ảo (thể hiện ở những motif sinh nở thần kì, motif hóa thân, hiển linh...). Mặt khác ta còn thấy được đặc điểm riêng của truyền

thuyết về các công chúa đời Trần so với truyền thuyết kể về các nàng công chúa thuộc các thời đại khác. Hình ảnh các nàng công chúa xuất hiện trong truyền thuyết đời Trần nhiều hơn truyền thuyết của các thời đại khác về mặt số lượng (theo tư liệu chúng tôi khảo sát được, truyền thuyết kể về các nàng công chúa đời Lê có bốn truyện; đời Nguyễn: không có truyện nào). Không chỉ nhiều hơn về mặt số lượng mà điều độc đáo là các nhân vật công chúa trong truyền thuyết thời Trần (với những chiến công cứu nước, đánh giặc, mở mang văn hóa cho dân...) còn mang vẻ đẹp của những anh hùng, liệt nữ trong thời đại hào hùng nhất của lịch sử phong kiến Việt Nam - thời đại nhà Trần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đồng Chi (1973), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Tấn Đắc (2001), *Truyện kể dân gian bằng type và motif*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Bích Hà (1998), *Thạch Sanh và kiểu truyện dũng sĩ trong truyện cổ Việt Nam và Đông Nam Á*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Trịnh Thị Hạnh (2010), "*Khảo sát truyền thuyết dân gian Yên Khánh - Ninh Bình*", Luận văn thạc sĩ, DHSPHN.
5. Nhiều tác giả (2003), *Tổng tập văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tập 5.
6. Lê Trường Phát (2000), *Thi pháp văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.